TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 547/2023/HC-PT
Ngày: 18 - 7 - 2023
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số: 698/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1629/2023/QĐPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- *Người khởi kiện*: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: xã V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Tầng trệt, số B đường số G, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Luật sư Lê Thành T1 – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (vắng mặt);

2. Luật sư Võ Thị Mỹ H – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (vắng mặt);

3. Luật sư Nguyễn Thanh N – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (vắng mặt);

4. Luật sư Nguyễn Thị Bích P – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện L;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh A – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Tạ Xuân T2 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L (xin vắng mặt)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh A – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Tạ Xuân T2 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L (xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ban Q;

Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T3, chức vụ: Trưởng ban Q (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Ngô Đình T4 – Chuyên viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là bà Đỗ Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-8-2021 bản tự khai của người đại diện của người khởi kiện bà Đỗ Thị T trình bày*:**

Bà T là chủ sở hữu của các quầy hàng số 6, 7, 34. Nguồn gốc quầy hàng số 06, 07 bà được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng số 19KB, 65 ngày 27-8-1993. Quầy số 34 bà nhận chuyển nhượng của bà Hà Thị K1 từ ngày 18-8-1999; bà K1 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (sau đây được viết tắt là UBND huyện L) cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy không thời hạn số 75 ngày 20-11-1993 và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Ngày 13-01-2021, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ. Theo Quyết định thì bà được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 30.033.000 đồng.

Việc UBND huyện L ban hành Quyết định nêu trên là không đúng với Quyết định số 03/2019 ngày 13-3-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh L; không xem xét tính toán đến việc bồi thường về đất; không xem xét, tính toán hỗ trợ đối với vị trí mặt bằng kinh doanh (vị trí thuận lợi); không xem xét, tính toán hỗ trợ giá trị thương mại mặt bằng kinh doanh cụ thể như sau:

- Đơn giá làm căn cứ bồi thường thẻ quầy (tài sản trên đất) và hỗ trợ tài sản cơi nới không đúng theo Quyết định 03/2019 ngày 13/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L. Theo Phụ lục 1 đơn giá xây dựng mới nhà ở riêng lẻ (kết cấu nhà ở không phải nhà biệt thự) thì đơn giá xây dựng mới tại huyện L là: 5.700.205 đồng/m^2, chưa tính đến các vật tư khác như tráng nên, lót gạch, dán gạch, làm cửa kéo, cửa cuốn, gắn đèn điện,...Trong khi đó, Quyết định sô 194 lại áp mức giá là 4.744.000đ/m^2 là không đúng. Mặt khác, Bảng giá xây dựng có từ tháng 03/2019, đến năm 2021 mới có quyết định bồi thường mà không tính trượt giá là gây thiệt hại cho bà. Việc đưa ra mức hỗ trợ về tài sản cơi nới là không hợp lý vì việc cơi nới, sửa chữa từ khi quản lý, sử dụng đến nay không bị Ban quản lý chợ hay bất kỳ cơ quan nào lập biên bản, xử phạt hành chính, buộc tháo dỡ.

- Nguồn gốc chợ có từ tháng 10 năm 1987 là một chợ tạm khoản 100 quầy nằm tại trường tiểu học Đ1. Năm 1989-1990, chợ được xây dựng và đặt tên là chợ Q. UBND huyện đã huy động các hộ kinh doanh mua quầy hàng và được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng (sau đây viết tắt là GCNQSH quầy hàng) không ghi thời hạn. Đến năm 1994-1995, UBNd huyện L xây dựng thêm 3 dãy nhà lồng gỗ để bố trí cho các hộ bán hàng và cũng cấp GCNQSH quầy hàng. Chủ tịch UBND huyện L không xem xét, tính toán đến việc hỗ trợ đền bù về đất là không phù hợp với lịch sử hình thành và phát triển chợ Đ cũng như chính sách của Nhà nước và quá trình quản lý, sử dụng. Bởi GCNQSH quầy hàng là một tài sản tương đương với quyền sử dụng đất, cụ thể là: được thế

chấp vay vốn ở các ngân hàng như là quyền sử dụng đất; GCNQSH quầy hàng được cấp không thời hạn; Giá trị khi mua quầy hàng ngang giá so với mua đất bên ngoài; quá trình sử dung quầy ổn định đóng thuế đầy đủ và được quyền sang nhượng quầy theo quy định. Do đó, việc Ban Q lại cho rằng Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy không phải là quyền sử dụng đất là không phù hợp.

- Quyết định số 194/QĐ-UBND đã không xem xét tính toán hỗ trợ đối với vị trí mặt bằng kinh doanh và hỗ trợ giá trị thương mại mặt bằng kinh doanh cho bà là không đúng.

Không đồng ý với Quyết định số 194/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, bà T thực hiện việc khiếu nại. Ngày 02-7-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 2908/QĐ-UBND nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của bà.

Cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành các Quyết định nêu trên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó, ngày 12-8-2021, bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

+ Hủy Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13-01-2021 của UBND huyện L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ đối với phần bồi thường cho bà Đỗ Thị T.

+ Hủy quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Đỗ Thị T.

Ngày 07-02-2022, bà Đỗ Thị T có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án:

+ Hủy Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND huyện L về việc bồi thường bổ sung vị trí 2 mặt tiền.

+ Hủy Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ2

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà T bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 về phê duyệt danh sách các tiểu thương đủ điều kiện bốc thăm quầy hàng từ chợ Đ sang chợ Đ3.

Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L trình bày:

Về nguồn gốc chợ Đ4 Trước tháng 10/1987, xã Đ huyện Đ có 01 chợ tạm khoảng 100 quầy nằm tại trường Tiểu học Đ5 hiện nay, do xã Đ quản lý. Năm 1987 huyện L được thành lập tách ra từ huyện Đ, xã Đ đổi thành thị trấn Đinh Văn là trung tâm của huyện L.

Năm 1989 – 1990, UBND huyện L xây dựng chợ đối diện với trường Tiểu học Đ5 qua Quốc lộ B, đặt tên là chợ Q. Thời điểm này, UBND huyện đã đầu tư

xây dựng 01 nhà lồng chính với tổng số 122 quầy và giao cho B Tài chính vật giá huyện (nay là phòng T7) trực tiếp quản lý chợ; tham mưu cho UBND huyện tổ chức bán và cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng không ghi thời hạn; Giá bán mỗi quầy từ 2 - 2,5 triệu đồng, tùy theo vị trí *(Đã bán 85 quầy, còn lại 37 quầy chưa bán)*.

Khoảng năm 1994 – 1995, UBND huyện tiếp tục xây dựng thêm 03 dãy nhà lồng gỗ để bố trí cho các hộ kinh doanh bán quần áo may sẵn, trái cây, ăn uống, thịt heo, bò với tổng số 124 quầy. Đồng thời tiếp tục bán và cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng không ghi thời hạn với giá tiền từ 2,5 - 3,5 triệu đồng/quầy tùy theo vị trí. Giai đoạn này UBND huyện giao cho UBND thị trấn Đ quản lý chợ.

Theo nội dung ghi trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng thì UBND huyện cho phép các hộ được quyền thế chấp vay vốn ở các ngân hàng thương mại và chuyển nhượng cho người khác khi không còn nhu cầu kinh doanh.

Năm 1998, UBND huyện thành lập Ban quản lý chợ Q thuộc UBND huyện, đồng thời chuyển giao chợ cho Ban quản lý chợ Q quản lý. Từ năm 1998 trở đi UBND huyện không tổ chức bán quầy, giữ nguyên hiện trạng cho tới nay.

- Theo hồ sơ địa chính:

+ Kiểm tra tờ bản đồ địa chính số A T năm 1992 cho thấy: Vị trí đất chợ Đ thuộc thửa số 156, diện tích 7.135m^2, loại đất CD (chuyên dùng) và thửa số 135, diện tích 121m^2, loại đất CD (chuyên dùng).

+ Kiểm tra sổ mục kê của tờ bản đồ địa chính số A thị trấn Đ cho thấy:

Thửa số 156, tên chủ sử dụng: Chợ Lâm H1, diện tích 7.135m^2, loại đất CD (chuyên dùng).

Thửa số 135, tên chủ sử dụng: Chợ Lâm H1, diện tích 121m^2, loại đất CD (chuyên dùng).

Tại mục loại đối tượng sử dụng đất có thể hiện: UBND thị trấn quản lý 7.256m^2 (tương ứng với tổng diện tích của các thửa đất số 156 và 135).

Như vậy, căn cứ vào hồ sơ địa chính và nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng chợ Đ6 diện tích đất xây dựng chợ Đinh Văn là đất công ích thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Từ năm 1989 đến nay, UBND huyện giao cho B Tài chính vật giá huyện (nay là phòng Tài chính – Kế hoạch), UBND thị trấn Đ và Ban quản lý chợ Q quản lý. Toàn bộ nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ Đ do UBND huyện đầu tư xây dựng, sau khi xây dựng chợ hoàn thành, UBND huyện đã tổ chức bán tài sản trên đất (các quầy hàng) cho các hộ thương nhân để thu

hồi vốn đầu tư, các hộ kinh doanh mua quầy được UBND huyện cấp thẻ quầy không ghi thời hạn sử dụng; tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về phê duyệt quy hoạch chung thị trấn Đ xác định chợ Đ là đất chợ thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Các cá nhân được cấp giấy chứng nhận sở hữu quầy hàng đã sử dụng quầy hàng đến nay.

Ngày 17/9/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 2476/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới – Trung tâm thương mại thị trấn Đ, với quy mô dự án cấp công trình cấp 3, số cao tầng là 2 tầng, diện tích xây dựng T5 tân thương mại (chợ) 3.920m^2, trong đó khối kinh doanh 5.550m^2, khối hành chính 405m^2, và 600 điểm kinh doanh...

Ngày 07/6/2016, Văn phòng C có Công văn số 4441/VPCP-KTN về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 22/7/2016, UBND tỉnh L có Công văn số 4260/UBND-ĐC về việc chấp thuận ranh giới, diện tích đất thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới – Trung tâm thương mại Đ, huyện L.

Ngày 10/9/2019 U, huyện L có Công văn số 1026/UBND-TCKH về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục thuộc dự án Khu đô thị mới – Trung tâm thương mại thị trấn Đ.

Ngày 25/10/2019, UBND huyện L ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Khu đô thị mới – Trung tâm thương mại thị trấn Đ, huyện L.

Ngày 13/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định 194/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cho 209 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng quầy bán hàng tại chợ Đ với tổng số tiền là 5.745.887.000 đồng *(Bằng chữ: Năm tỷ bảy trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm tám bảy nghìn đồng),* trong đó: Chi phí bồi thường cho các hộ kinh doanh được cấp thẻ quầy bán hàng là: 4.351.240.000 đồng *(Bốn tỷ ba trăm năm mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*, chi phi hỗ trợ cho các hộ kinh doanh được cấp thẻ quầy bán hàng đối với phần tài sản xây dựng, cơi nới thêm là: 1.394.647.000 đ *(Một tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*, phương pháp tính toán bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

* Đối với 209 hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận sở hữu thẻ quầy:

+ Phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt chỉ tính toán bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất (giá trị xây dựng các quầy hàng) mà không tính toán bồi thường về đất cho các hộ được cấp thẻ là vì: Toàn bộ nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ Đ7 do UBND huyện đầu tư xây dựng. Sau khi hoàn thành việc xây

dựng chợ, UBND huyện đã bán tài sản trên đất (các quầy bán hàng) cho các hộ tiểu thương để thu hồi nguồn vốn đã đầu tư. Như vậy, hộ bà T được UBND huyện cấp thẻ quầy bán hàng là chủ sở hữu tài sản hợp pháp các của quầy bán hàng.

Tại Khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định về Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau: *"1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp".*

Tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013, quy định: *"Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường".*

Như vậy, việc UBND huyện ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 Phê quyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ với nội dung không tính toán bồi thường về đất mà chỉ tính toán bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất (giá trị xây dựng các quầy hàng) cho hộ bà T6 phù hợp với quy định tại Điều 75, Điều 88 Luật Đất đai năm 2013.

+ Phương pháp xác định khối lượng bồi thường: UBND huyện áp dụng phương pháp tính cấu kiện theo quy định hiện hành để xác định giá trị xây dựng các quầy hàng (Thông báo số 142/TB-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện L).

+ Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ, UBND huyện đã áp dụng phương pháp tính cấu kiện giá trị tài sản của quầy hàng với đơn giá áp dụng được thực hiện theo Quyết định số 03/2019/QĐ- UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh L về Ban hành đơn giá xây dựng mới biệt thự, nhà ở, nhà kính và đơn giá cấu kiện tổng hợp để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Đơn giá hỗ trợ cho $1m^2$ của vị trí kinh doanh sau khi áp dụng là 4.744.000 đồng.

Không đồng ý với Quyết định 194/QĐ-UBND bà T đã gửi đơn khiếu nại. Ngày 02-7-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 2908/QĐ-UBND nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị T. Cụ thể như sau:

- Bà T khiếu nại việc Quyết định số 194/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với số tiền 4.744.000 đồng/1m2 là có cơ sở xem xét bởi vì Quyết định 194/QĐ-UBND chưa xem xét tính toán bồi thường hỗ trợ theo vị trí quầy hàng (vị trí thuận lợi) của từng quầy hàng theo giá trị mua thẻ quầy tại giai đoạn 1989-1990 và 1994-1995. Tuy nhiên, ngày 01-7-2021, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2801/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ.

- Đối với nội dung bà T khiếu nại đơn giá bồi thường tài sản là không có cơ sở xem xét vì : Việc UBND huyện L phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số tiền 4.774.000đồng/1m^2 cho các hộ tiểu thương là phù hợp với Quyết định số 03/2019/QĐ- UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh L và Điều 88 Luật đất đai năm 2013 "*1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường.*". Chợ Đ là đất chợ thuộc quyền quản lý của Nhà nước, do đó, UBND huyện chỉ bồi thường về tài sản trên đất cho các cá nhân có thẻ quầy hợp pháp mà không bồi thường về đất là đúng quy định.

Tuy nhiên, UBND huyện còn xem xét tính toán hỗ trợ, đền bù đến vị trí, mặt bằng kinh doanh (vị trí 2 mặt tiền) của từng quầy hàng theo giá trị mua thẻ quầy giai đoạn 1989-1990 và 1994-1995. Do đó ngày 01/01/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 2908/QĐ-UBND Phê duyệt Phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của Chợ Đ. Phương pháp tính toán bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau: UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung số tiền 4.744.000đ/1m2 x 25% quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh L. Số tiền được bồi thường bổ sung vị trí 2 mặt tiền là = 5.218.400 đồng

- Nội dung khiếu nại UBND huyện chưa thực hiện đúng quy định tại Quy định ban hành kèm Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngay 29/12/2017 của UBND tỉnh L về hỗ trợ đối với tài sản mà các hộ kinh doanh cải tạo, cơi nới là không có cơ sở xem xét, vì: Khi sử dụng các quầy bản hàng, các hộ tiểu thương đã tự ý cải tạo, cơi nới thêm các công trình (cửa quấn, kệ bán hàng, hàng rào, lăp đặt Camera...) để phục vụ cho mục đích kinh doanh, bảo vệ tài sản mà chưa được UBND huyện cho phép. UBND huyện căn cứ vào Khoản 1 Điều 13 của

Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh L để xác định hỗ trợ giá trị tài sản các hộ tiểu thương tự cài tạo, cơi nới là phù hợp với quy định. Phương pháp xác định khối lượng: Kiểm kê tài sản, cơi nới của từng hộ kinh doanh. Đơn giá hỗ trợ áp dụng khoản 2 Điều 1 Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13-3-2019 của UBND tỉnh L để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Nội dung khiếu nại việc UBND huyện chưa tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh có thẻ quầy là không có sở sở xem xét vì: Quyết định 1764/QĐ-UBND ngày 06-11-1997 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt quy hoạch chung thị trấn Đ xác định chợ Đ là đất chợ thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Do đó, phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định 194/QĐ-UBND không tính toán bồi thường về đất. Tại khoản 1, Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định điều kiện để được nhà nước hỗ trợ ổn định đời sống kinh doanh, UBND huyện không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất kinh doanh đối với các hộ kinh doanh tại chợ Đ là đúng quy định của pháp luật. Việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của bà T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, bà Đỗ Thị T đã được hỗ trợ tiền đối với quầy hàng theo Quyết định 194/QĐ-UB là đúng theo quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13-3-2019 của UBND tỉnh L; Điều 88 Luật đất đai năm 2013 và quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh L

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2908/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện L được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 29 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh L Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Luật khiếu nại năm 2011.

Đối với Quyết định 2801/QĐ-UBND phê duyệt phương án tính toán bồi thường bổ sung cho 31 hộ thương nhân mua quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ:

Năm 1989 – 1990, UBND huyện L xây dựng chợ Q có 01 nhà lồng chính với tổng số 122 quầy. UBND huyện tổ chức bán và cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng, trong đó: Quầy có 01 mặt tiền được bán với giá là 2.000.000 đồng/quầy; Quầy có 02 mặt tiền được bán với giá là 2.500.000 đồng/quầy. Theo như đơn giá bán các quầy hàng như nêu trên cho thấy tại thời điểm bán quầy

hàng UBND huyện đã xác định giá trị chênh lệch giữa quầy hàng có 02 mặt tiền so với quầy hàng có 01 mặt tiền là (2.500.000 đồng - 2.000.000 đồng) : 2.000.000 đồng x 100% = 25%. Từ thực tiễn nêu trên, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2801/QĐ UBND ngày 01/7/2021 để phê duyệt phương án tính toán bồi thường bổ sung cho 31 hộ thương nhân mua quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ. Trong Quyết định số 2801/QĐ-UBND có tên của bà T nên quyền và lợi ích hợp pháp của bà T đã được đảm bảo.

Đối với Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đinh Văn:

1. Căn cứ pháp lý để UBND huyện ban hành Quyết định số 4176/QĐ UBND ngày 09/11/2020 phê duyệt kế hoạch tkhởi ổ chức bốc thăm tại chợ Đ4

- Chợ Đ8 (chợ mới) có 449 quầy kinh doanh là chợ hạng 1 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L). Chợ Đ9 UBND huyện giao cho Ban quản lý chợ Q quản lý.

Tại điểm c khoản 5 Điều 8 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L), quy định: Ban quản lý chợ có trách nhiệm lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ gửi Sở Công thương thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 1 và gửi UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 2 (chợ Đ). Căn cứ quy định này, Ban Q đã lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ Đ3, được Sở Công thương thẩm định và UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 6566/UBND-KT ngày 05/8/2020 V/v phương án bố trí ngành hàng kinh doanh và Nội quy chợ Đ8, huyện L. Đến ngày 12/8/2020, Sở C1 có Văn bản số 1608/SCT-QLTM V/v phổ biến, công khai Phương án sắp xếp điểm kinh doanh và Nội quy chợ Đ8, huyện L, trong đó tại mục 3.3 của Phương án bố trí ngành hàng kinh doanh ban hành kèm theo Văn bản số 1608/SCT-QLTM có thể hiện: "Đối với 436 điểm kinh doanh di dời từ chợ Đ8 (hiện hữu) sang chợ Đ8 (mới) tổ chức bốc thăm theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L. Việc tổ chức bốc thăm do Ban quản lý chợ Q thực hiện"

-Tại Điều 11 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L), quy định về việc đấu giá điểm kinh doanh tại chợ X lại như sau:

1. Đối với trường hợp chưa hết hợp đồng, sau khi xây dựng xong, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ B1, sắp xếp cho thương nhân tiếp tục kinh doanh đến hết hợp đồng. Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm. Trường hợp cần phải thay đổi vị trí kinh doanh, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ thỏa thuận cụ thể với thương nhân và quyết định theo thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp hết hợp đồng, nếu thương nhân có nhu cầu tiếp tục kinh doanh, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ yêu cầu thương nhân ký lại hợp đồng theo mức giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ (không phải đấu giá). Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm.

3. Thời gian ký hợp đồng cho thương nhân thuê điểm kinh doanh do Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể và không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp có thẩm quyền cấp.

4. Sau khi bố trí hết các thương nhân đã kinh doanh tại chợ cũ có nhu cầu kinh doanh tiếp vào điểm kinh doanh mới, nếu còn thừa điểm kinh doanh, sẽ tiếp tục thực hiện đấu giá, trình tự và nguyên tắc đấu giá như đối với chợ xây mới.

- Tại khoản 10 Điều 15 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L), quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện như sau: “Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn”.

2. Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ4

- Ngày 04/11/2020 UBND huyện tổ chức cuộc họp về xây dựng Kế hoạch chi tiết tổ chức bốc thăm điểm kinh doanh tại chợ Đ3. Trong đó chỉ đạo Ban Q xây dựng kế hoạch chi tiết bốc thăm điểm kinh doanh tại chợ Đ3, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định và tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt.

- Ngày 09/11/2020 Ban Q có văn bản số 31/BQLC về việc xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức bốc thăm tại chợ Đ3 (kèm theo Kế hoạch số 30/KH-BQLC ngày 09/11/2020 về kế hoạch chi tiết tổ chức bốc thăm điểm kinh doanh tại chợ Đ3.

Sau khi nhận được văn bản số 31/BQLC của Ban Q, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã thẩm định kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ10 tham mưu ban hành Quyết định 4176/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch bốc thăm chợ Đinh Văn

3. Ý kiến của UBND huyện L đối với yêu cầu của người khởi kiện: Căn cứ Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L) và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4176/QĐ UBND ngày 09/11/2020 phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ8, UBND huyện L không đồng ý với nội dung khởi kiện của bà T yêu cầu hủy Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ8, bởi lẽ:

- Chợ Đ3 là chợ Đ4 (449 điểm kinh doanh), được xây dựng với mục đích chuyển các thương nhân từ chợ Đ sang nên việc Ban quản lý chợ Q lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh và bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 và Điều 11 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L) và Văn bản số 1608/SCT-QLTM ngày 12/8/2020 của Sở C1.

- Việc UBND huyện ban hành Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 để phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm do Ban quản lý chợ L1 nhằm đảm bảo tính công khai, dân chủ, bình đẳng, khách quan và tránh các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện việc bốc thăm, sắp xếp ngành nghề kinh doanh cho các thương nhân.

**** Theo văn bản của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý chợ Q trình bày:***

Thống nhất với lời trình bày của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. Ngoài ra, bổ sung thêm một số nội dung như sau:

Trước ngày 22-11-2010, Phòng chuyên môn tham mưu cho UBND huyện L cấp GCNQSHQH cho các hộ kinh doanh tại chợ Đ12 quầy do UBND huyện L bán quầy. Sau đó, UBND huyện L giao cho Ban Q1 do UBND huyện cấp, các trường hợp mua bán quầy chưa sang tên đổi chủ để củng cố hồ sơ và quản lý. Ban quản lý chợ đã cấp đổi được 98 quầy hàng. Ngày 02/8/2012, UBND huyện L đã có văn bản số 528/UBND chỉ đạo ban Q không thực hiện việc cấp GCNQSHQH. UBND huyện đã chỉ đạo Ban quản lý chợ Q tổ chức họp dân 02 lần nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về việc xóa bỏ thẻ quầy để chuyển sang ký hợp đồng theo mẫu. Tuy nhiên, tại cuộc họp ở T Ban quản lý chợ tổ chức, các hộ dân đã phản ứng gay gắt và không đồng ý chuyển đổi từ thẻ quầy không ghi thời hạn sang hợp đồng có thời hạn. Để ổn

định tình hình kinh doanh tại chợ Đ8, tránh bức xúc, khiếu kiện đông người; Ủy ban nhân dân huyện L chỉ đạo ban quản lý chợ tạm ngừng việc cấp đổi thẻ quầy. Việc cấp GCNQSHQH do UBND huyện L, ban Q1 cho các hộ kinh doanh mua quầy không được pháp luật quy định. Do đó, không có quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy cho các hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về việc yêu cầu hủy:

+ Một phần Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13-01-2021 của UBND huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ liên quan đến việc bồi thường đối với bà Đỗ Thị T;

+ Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND huyện L phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ đối với bà Đỗ Thị T.

+ Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 của Chủ tịch UBND huyện L về giải quyết khiếu nại đối với bà Đỗ Thị T.

+ Quyết định số Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 về phê duyệt danh sách các tiểu thương đủ điều kiện bốc thăm quầy hàng từ chợ Đ sang chợ Đ3.

+ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ2

+ Buộc UBND huyện L phải bồi thường giá trị về đất, giá trị tài sản, giá trị thương mại của quầy hàng, hỗ trợ di dời theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2022, người khởi kiện là bà Đỗ Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là bà Đỗ Thị T (có bà Nguyễn Thị Lệ K đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì Toà án cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng khi không đưa UBND tỉnh L là cơ quan ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định 1674/QĐ-UBND ngày 06/11/1997; Chi Cục thuế huyện L là cơ quan đánh thuế việc chuyển nhượng nhà, đất và Công ty Cổ phần Đ13 là công ty được giao đất để thực hiện phân lô bán nền từ 2018, vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc không thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung hủy kết quả bốc thăm điểm kinh doanh tại chợ Đ7 trái quy định tại khoản 12 Điều 38 Luật tố tụng

hành chính. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng các tài liệu là bản phô tô, không được chứng thực do người bị kiện cung cấp là vi phạm Điều 82 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập quyết định giao đất hay cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền cho tổ chức, cá nhân để làm rõ đất đã được cấp cho ai; người khởi kiện có yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm thu thập quyết định thu hồi đất nhưng không được chấp nhận là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ. Việc áp giá bồi thường của UBND huyện L không đúng quy định của pháp luật vì theo giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất là 300-400 triệu/quầy. Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ mà áp dụng Điều 75 và Điều 88 Luật đất đai 2013 đề giải quyết vụ án là không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Nguyễn Thị Bích P phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện do ngoài những vi phạm tố tụng như đã nêu trên thì dự án không thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai; Ủy ban thu hồi đất giao cho công ty Đ13 phân lô bán nền là vi phạm pháp luật. Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND huyện L ban hành không đúng thẩm quyền vì nếu cho rằng đất bị thu hồi là đất công ích thì thẩm quyền thu hồi đất, bồi thường là của UBND tỉnh L. Quyết định số 194/QĐ-UBND là quyết định phê duyệt phương án bồi thường kèm theo quyết định thu hồi đất nhưng hồ sơ vụ án không có quyết định thu hồi đất là không đúng. Trình tự, thủ tục thu hồi đất không đúng quy định khi không niêm yết công khai, không họp dân. Buổi họp công khai phương án bồi thường không hợp lệ vì thiếu thành phần tham dự và không có mặt người bị thu hồi đất. Về nguồn gốc đất, các hộ tiểu thương phải bỏ tiền mua đất, người bị kiện hứa cho các hộ được tặng cho, chuyển nhượng, thế chấp quyền sử dụng đất, bản chất là việc mua đất bán lại chứ không phải là cho thuê đất. Ngoài ra, Quyết định số 194/QĐ-UBND chưa hỗ trợ đầy đủ cho các tiểu thương như hỗ trợ chi phí tháo lắp, di chuyển tài sản, tạm ngưng hoạt động kinh doanh và hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh.

Người bị kiện là UBND huyện L, Chủ tịch UBND huyện L (đều do ông Nguyễn Minh A đại diện theo ủy quyền) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Tạ Xuân T2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý chợ Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy

định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng với lý do những người này đã tham gia xét xử những vụ án tương tự của dự án là không chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án triệu tập hợp lệ, người bị kiện là UBND huyện L, Chủ tịch UBND huyện L, đều xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban Quản lý chợ Q, vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự này.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Lệ K là đại diện theo ủy quyền của bà T yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng vì đã tham gia xét xử những vụ án tương tự của dự án. Xét thấy, lý do bà K đưa ra là không có cơ sở nên căn cứ Điều 45. 48, 49 và 70 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà K.

[1.3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền xét xử, và xác định tư cách các đương sự trong vụ án như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà Đỗ Thị T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy kết quả tổ chức bốc thăm điểm kinh doanh tại chợ Đ14 1 ngày 11, 12, 13/11/2020, lần cuối ngày 20/9/2021 của Ban quản lý chợ Đ2 Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu bà T sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện xác định rõ yêu cầu khởi kiện là quyết định hành chính hay hành vi hành chính nhưng bà T không thực hiện. Xét thấy, Báo cáo kết quả bốc thăm lần 1 ngày 11, 12, 13/11/2020, lần cuối ngày 20/9/2021 không phải là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước ban hành hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính, được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể, nên không phải là quyết

định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đối với yêu cầu này là đúng quy định của pháp luật.

[1.5] Do vậy, kháng cáo của người khởi kiện về phần này là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, theo bản đồ địa chính T vẽ năm 1992, chợ Đ15 thửa số 156, diện tích 7.135 m^2 (tờ bản đồ số 16), loại đất chuyên dùng. Tại tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, đo vẽ năm 2004 thể hiện, chợ Đ15 thửa số 221, diện tích 6.665,8 m^2, thửa số 64, diện tích 1.447,4m^2 (tờ bản đồ số 61); thửa số 587, diện tích 100,5m^2 (tờ bản đồ số 62), loại đất chuyên dùng. Theo Sổ mục kê thị trấn Đinh V được duyệt ngày 30/8/2005, các thửa số 221, 64, 587 thể hiện người quản lý, sử dụng là: Chợ Lâm H1. Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06/11/1997 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt quy hoạch chung thị trấn Đ, xác định chợ Đ7 đất chợ thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Năm 1989-1990 và năm 1994, UBND huyện L xây dựng chợ Đ16 246 điểm kinh doanh và giao cho B tài chính vật giá huyện L quản lý. Sau khi xây dựng, UBND huyện L đã bán 209 điểm kinh doanh cho các hộ tiểu thương với giá từ 02-2,5 triệu đồng/điểm kinh doanh (tùy thuộc vào từng vị trí thuận lợi), trong đó bà Đỗ Thị T đã được UBND huyện L cấp GCNQSH quầy số 06, 07 ngày 27/8/1993, quầy số 34 bà T nhận chuyển nhượng của bà Hà Thị K1 ngày 18/8/1999, còn 37 điểm kinh doanh không bán. Tất cả các GCNQSH quầy hàng không ghi thời hạn và thể hiện các hộ tiểu thương được phép sang nhượng quầy hàng khi không còn nhu cầu sử dụng với sự thống nhất của Ban tài chính huyện Q. Ngày 18/5/1996, UBND huyện L ban hành Quyết định số 180/QĐ-UB giao chợ Đ17 UBND thị trấn Đ quản lý. Ngày 14/4/1998, UBND huyện L ban hành Quyết định số 120/QĐ-UB thành lập Ban Q trực thuộc UBND huyện L, chợ Đ9 UBND thị trấn bàn giao lại cho Ban Q quản lý.

Như vậy, có cơ sở xác định khu vực đất chợ Đ7 đất công do Nhà nước quản lý, hộ bà T chỉ được UBND huyện L cấp thẻ quầy bán hàng, không được cấp quyền sử dụng đất. Do đó, UBND huyện L ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND chỉ bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất là đúng quy định tại Điều 75, Điều 88 Luật đất đai 2013.

[3] Về đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

Tháng 5/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện L đã xây dựng phương án bồi thường các điểm kinh doanh có GCNQSH quầy hàng bằng 100% giá trị xây dựng mới. Theo chiết tính của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thì tổng giá trị xây dựng mới chợ là 5.123.644.323 đồng, tổng diện tích xây dựng là

1.080 m^2. Như vậy giá trị 01m^2 xây dựng là 5.123.644.323 đồng/1.080m^2 = 4.744.000 đồng/m^2.

Đối với phần các hộ tiểu thương đã đầu tư, cơi nới mà không thể di dời *(tường, trần, nền, cửa, kệ làm bằng chất liệu gỗ, gạch, xi măng),* phần tài sản này do các hộ tiểu thương tự xây dựng, cơi nới nhưng không bị các cơ quan chức năng xử lý về trật tự xây dựng. Do vậy, UBND huyện L bồi thường bằng 80% giá trị xây dựng mới theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh L quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Như vậy, việc bồi thường theo Quyết định số 194/QĐ-UBND cho bà T là phù hợp về mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra, ngày 01/7/2021, UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 2801/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ, trong đó có bà T được bồi thường bổ sung số tiền 5.218.400 đồng là phù hợp với Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh L. Đồng thời, người bị kiện còn bố trí ưu tiên cho bà T bốc thăm quầy hàng ở chợ Đ3. Như vậy, mọi quyền lợi của bà Đỗ Thị T đã được UBND huyện L xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi giải phóng mặt bằng chợ Đ. Vì vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà T về việc hủy các Quyết định số 194/QĐ-UBND và 2801/QĐ-UBND của UBND huyện L là phù hợp.

[4] Đối với Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về giải quyết khiếu nại đối với bà Đỗ Thị T:

Như phân tích tại các mục [2] và [3], việc bồi thường của UBND huyện L được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo quyền và lợi ích của bà T nên Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 bác khiếu nại của bà T là có căn cứ.

[5] Đối với Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 về phê duyệt danh sách các tiểu thương đủ điều kiện bốc thăm quầy hàng từ chợ Đ sang chợ Đ3 và Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020, của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ2

Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND huyện L có nội dung phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ9 áp dụng đối với đối tượng theo Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND huyện L. Các đối tượng này được lập theo danh sách đính kèm Quyết định 4175/QĐ-UBND trong đó có bà Đỗ Thị T. Như vậy, Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09/11/2020, Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND huyện

L đã tạo điều kiện cho bà Đỗ Thị T được bốc thăm quầy hàng trong chợ mới, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà T nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà T về việc hủy các quyết định nêu trên là có cơ sở.

[6] Đối với yêu cầu buộc UBND huyện L phải bồi thường giá trị về đất, giá trị tài sản, giá trị thương mại của quầy hàng, hỗ trợ di dời theo quy định của pháp luật: Như phân tích tại mục [3], việc xem xét bồi thường 100% giá trị quầy hàng, hỗ trợ 80% tài sản cơi nới, bố trí địa điểm kinh doanh mới cho bà T là đúng quy định của pháp luật nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà T là phù hợp.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đỗ Thị T phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Đỗ Thị T. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 29/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật đất đai 1987; Luật đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về việc yêu cầu hủy:

+ Một phần Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13-01-2021 của UBND huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ liên quan đến việc bồi thường đối với bà Đỗ Thị T;

+ Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND huyện L phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ đối với bà Đỗ Thị T.

+ Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 của Chủ tịch UBND huyện L về giải quyết khiếu nại đối với bà Đỗ Thị T.

+ Quyết định số Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 về phê duyệt danh sách các tiểu thương đủ điều kiện bốc thăm quầy hàng từ chợ Đ sang chợ Đ3.

+ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ2

+ Buộc UBND huyện L phải bồi thường giá trị về đất, giá trị tài sản, giá trị thương mại của quầy hàng, hỗ trợ di dời theo quy định của pháp luật.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010666 ngày 26/8/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
– VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
– Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
– Các đương sự (3);
– Lưu: hồ sơ vụ án (1), VP (5), 14b (PPC);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Nhựt Bình